

Tên: .....

Đọc: .....

Lớp: S4...

Ngày làm bài: Thứ ....., ngày ...../.....



## CAMBRIDGE READING PRACTICE

### ♦ Mẹo: Đọc lướt từ khóa (Keywords Scanning)

👉 Trước khi nghe hoặc đọc, con hãy **đọc lướt để tìm từ khóa** quan trọng.

- **Số liệu:** ngày, giờ, số lượng, tuổi, giá tiền...
- **Tên riêng:** người, địa điểm, công ty, sự kiện... (Donald Trump, Apple, Mid-autumn Festival,...)
- **Từ in đậm/in nghiêng/viết hoa:** thường là tiêu đề, tiêu điểm
- **Động từ chính:** giúp biết hành động gì xảy ra
- **Wh-words:** what, where, when, who, why, how – chỉ hướng câu hỏi

📄 Ví dụ:

Câu hỏi: Where is the nearest bus stop?

### PART 2 Questions 7-13

For each question, choose the correct answer.

	Andrew	Peter	Ben
7. Which person may need to take an umbrella?	A	B	C
8. Which person likes blue more than any other colour?	A	B	C
9. Which person will need warm clothes during the day?	A	B	C
10. Which person will have to take his passport?	A	B	C
11. Which person might see some dolphins on holiday?	A	B	C
12. Which person is flying for the first time?	A	B	C
13. Which person is not going on holiday with his dad?	A	B	C

## Three teenagers talk about their holiday

**Andrew**



Today our teacher asked us where we are going on holiday and what we are taking with us. I'm going to the beach with both my parents. I don't need my passport. It will be very hot, so I am taking my swimming costume and a big towel but not an umbrella. I like my blue towel, it's my favourite colour. My friend told me to take my camera because you can sometimes see dolphins. I will also take my sweater as it sometimes gets cold at night.

**Peter**



My teacher asked me about my holiday. I'm going to a house in the mountains with my uncle and aunt. It will be very cold all the time, so I will take my favourite blue scarf and gloves. My aunt said there will be a lot of snow. We are going there because my uncle likes snowboarding. I am excited because I will go on a helicopter again. We are going to the top of the mountain. I must take my trainers and a good hat!

**Ben**



I told our teacher that I'm going on holiday to the forests in Germany with my father and my brother. This will be the first time I go on an airplane. We will go to the airport two hours before the flight. My mum says it rains a lot in the area we are going to. So, I'll take my blue raincoat which has a picture of a dolphin on it and possibly an umbrella. I will also take my yellow boots and, of course, my passport.

Tên: .....

Ngữ pháp: .....

Lớp: S4...

Độc: .....

Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Mini Test: .....

Ngày nộp bài: Thứ ....., ngày ...../.....



## Nature around us - Grammar & KET Reading

### A. GRAMMAR: Past continuous (Quá khứ tiếp diễn)

- **Cách dùng:** Chúng ta sử dụng thì **quá khứ tiếp diễn** để diễn tả:
  - + **hành động** đang xảy ra tại **thời điểm xác định trong quá khứ**
  - + **hai hành động** xảy ra **song song** cùng lúc **trong quá khứ**
  - + **hành động đã đang xảy ra trong quá khứ** thì có **hành động khác xen vào** (Dùng thì **quá khứ đơn** để diễn tả hành động xen vào).
- **Dấu hiệu nhận biết:** at that time, at this time + thời gian quá khứ, at + thời gian cụ thể trong quá khứ, while,...
- **Cấu trúc:**

Khẳng định	Phủ định	Nghi vấn
S + was / were + V-ing.	S + was / were + not + V-ing.	Was / Were + S + V-ing? → Yes, S + was / were. → No, S + was / were + not.

- **Ví dụ:**
  1. When I **was cooking** in the kitchen, my mother **came** in.  
(Hành động đang xảy ra) (Hành động xen vào)
  2. The light **went** out when we **were watching** TV.  
(Hành động xen vào) (Hành động đang xảy ra)
- ❖ **Note:** S = subject: chủ ngữ; was not = wasn't; were not = weren't.

### B. EXTRA VOCABULARY

No.	New word	Meaning	No.	New word	Meaning
1	<b>frightened</b> (adj)	sợ hãi, hoảng sợ	4	<b>unkind</b> (adj)	không tử tế
2	<b>walk along</b> (phr.v)	đi dọc theo	5	<b>nest</b> (n)	tổ (của chim, côn trùng,...)
3	<b>accident</b> (n)	tai nạn	6	<b>tail</b> (n)	cái đuôi (của động vật)

- ❖ **Note:** n = noun: danh từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; adj = adjective: tính từ.
- ❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

### C. HOMEWORK

#### I. Choose the correct answers.

0. I \_\_\_\_\_ a shower at 6 p.m. yesterday.  
(A) was taking      B. am taking      C. were taking
1. This time last year, he \_\_\_\_\_ in China.  
A. were studying      B. was studying      C. was studing
2. The students \_\_\_\_\_ English at that time.  
A. were speaking      B. was speaking      C. is speaking
3. She \_\_\_\_\_ dinner at that time.  
A. were cooking      B. wasn't cooking      C. cook
4. \_\_\_\_\_ you \_\_\_\_\_ a coffee with your friends at 9 a.m. last Sunday?  
A. Did - have      B. Was - having      C. Were - having



5. At 8 o'clock last night, the boy \_\_\_\_\_ books on his bed.  
A. read                      B. was reading                      C. reads

## II. Complete the sentences using PAST CONTINUOUS.

0.



It was raining (rain) when we went out.

1.



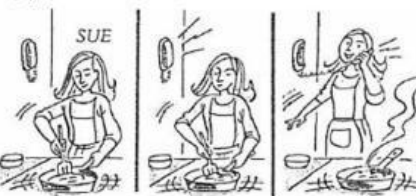
When I arrived at the office, Jane and Paul \_\_\_\_\_ (work) at their desks.

2.



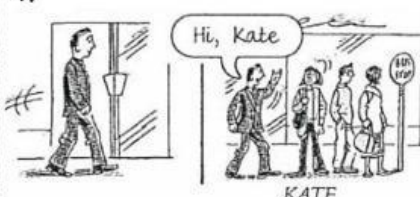
I \_\_\_\_\_ (open) the window because it was hot.

3.



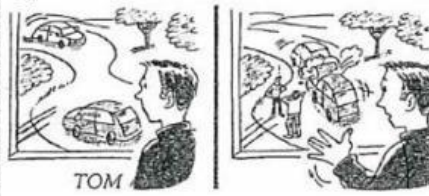
The phone rang when Sue \_\_\_\_\_ (cook) the dinner.

4.



I saw Kate this morning. I was walking along the street. She \_\_\_\_\_ (wait) for the bus.

5.



Tom \_\_\_\_\_ (look) out of the window when the accident happened.

## III. Complete the sentences with the given prompts using PAST CONTINUOUS.

0. Lily / write / a letter / to her parents / at that time.

→ Lily was writing a letter to her parents at that time.

1. Kelly / not take / her dance class / at 6 p.m. yesterday.

→ \_\_\_\_\_.

2. Yesterday, / I / do / my homework / all the afternoon.

→ \_\_\_\_\_.

3. Henry / wash / his clothes / at this time / last Monday.

→ \_\_\_\_\_.

4. They / play / in the playground / at that time?

→ \_\_\_\_\_?

5. It / rain / at this time / last week.

→ \_\_\_\_\_.

## Part 4

– 10 questions –

Read the text. Choose the right words and write them on the lines.

Swans

- Example** Swans are ..... the ..... largest birds in the duck family. There are six different kinds ..... swans which have white bodies, but in a few parts of the world there are black swans too. Swans are clever and remember people who have
- 1 ..... kind or unkind to them! A frightened
- 2 ..... really angry swan can break a man's leg
- 3 ..... its strong wings!
- 4 Swans live on rivers and lakes. But in the winter months, some might live near the sea because salt water is usually a little
- 5 ..... than river water. Swans don't usually fly
- 6 very far from the place ..... they build their nests. It takes between 35 and 42 days for a baby swan, which
- 7 ..... called a 'cygnet', to break open its egg!
- 8 A baby swan can be grey ..... white. Wild swans usually live for about seven years, but some live a lot longer. A swan
- 9 eats underwater plants. It finds these by ..... its long neck deep into the water and its tail up into the air! Swans might
- 10 ..... eat small frogs and insects.

16

<b>Example</b>	the	a	one
<b>1</b>	of	up	off
<b>2</b>	be	been	being
<b>3</b>	or	because	while
<b>4</b>	out	at	with
<b>5</b>	warm	warmer	warmest
<b>6</b>	who	if	where
<b>7</b>	are	is	was
<b>8</b>	or	nowhere	no
<b>9</b>	puts	put	putting
<b>10</b>	ever	also	yet